

Hoa Lư, ngày 22 tháng 6 năm 2022

Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992, trú tại: thôn N, xã X, huyện H, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: Anh Phạm Đại C, sinh năm: 1985, trú tại: thôn N, xã X, huyện H, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đại C và chị Phạm Thị T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Phạm Thảo V, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2016 cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; giao cháu Phạm Tiến L, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2019 cho anh Phạm Đại C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh C, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết, anh C, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: không đề nghị tòa án giải quyết

- *Về án phí*: chị T phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002168 ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Trả lại cho chị T 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh X;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Kim Oanh